

Bản án số: 113/2020/HS-ST

Ngày: 28/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thắng;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Trọng
Bà Nguyễn Thị Liên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2020/TLST-HS ngày 15/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HS ngày 16/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang C, sinh năm 1984; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Y, huyện C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang P, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và có 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007). Danh chi bản số 359 lập ngày 28/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ. Tạm giữ: Từ ngày 25/6/2020 đến ngày 30/6/2020. Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 80/2017/HSST ngày 14/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Quang C 5 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Ngày 01/7/2020 Cường nộp tiền phạt, án phí (Chưa được xóa án tích). Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Gia Q, sinh năm 1991; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã Y, huyện C, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Gia K, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1962. Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2016. Danh chỉ bản số 360 lập ngày 28/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Từ ngày 25/6/2020 đến ngày 30/6/2020. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Vũ Văn Đ, sinh năm 1982; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Y, huyện C, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn N, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1945. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 và có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012). Danh chỉ bản số 362 lập ngày 28/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Từ ngày 25/6/2020 đến ngày 30/6/2020. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Y, huyện C, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1957. Vợ, con: Chưa. Danh chỉ bản số 361 lập ngày 28/6/2020 tại Công an huyện Chương Mỹ. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ: Từ ngày 25/6/2020 đến ngày 30/6/2020. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 15 ngày 25/6/2020, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chương Mỹ phối hợp với Công an xã Trung Hòa làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính quán Karaoke A thôn T, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội thì phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Quang C, Nguyễn Gia Q, Nguyễn Xuân T và Vũ Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng để điều tra làm rõ.

Thu giữ: 01 gói nilong màu trắng, kích thước khoảng (02x02)cm, bên trong có chứa các viên nén hình tam giác màu xanh, nghi là ma túy tổng hợp (trong túi quần bỏ phía trước bên phải của Nguyễn Xuân T).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ ngày 24/6/2020, Nguyễn Gia Q, Nguyễn Quang C, Nguyễn Xuân T và Vũ Văn Đ rủ nhau ăn tối. Sau khi ăn xong tất cả cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng, C góp 1.800.000 đồng, Q góp 900.000 đồng, Đ góp 900.000 đồng, T góp 500.000 đồng, tổng cộng 4.100.000 đồng. Sau đó rủ nhau ra quán Karaoke A ở thôn T, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội để thuê phòng hát để sử dụng ma túy. C cầm tiền cùng với Q đi bộ ra ngoài quán gặp một người nam giới không quen biết mua 01 gói ma túy tổng hợp giá 4.100.000 đồng. Sau khi mua xong, C đưa cho T gói ma túy trên rồi cùng vào thuê phòng hát nhưng do muộn nên chủ quán không cho thuê, cả 4 người ngồi uống nước tại quầy lễ tân thì bị Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện Chương Mỹ phối hợp Công an xã Trung Hòa kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 5109/KLGD-PC09 ngày 01/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Các viên nén hình tam giác màu xanh bên trong 01 gói nilong màu trắng (thu giữ của Nguyễn Xuân T) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,040 gam.*

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Quang C và Nguyễn Gia Q khai mua của một người đàn ông không quen biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực gần quán Karaoke A ở thôn T, xã H, huyện C nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 15/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Quang C, Nguyễn Gia Q, Vũ Văn Đ, Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Gia Q, Vũ Văn Đ, Nguyễn Xuân T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo C từ 24 tháng đến 30 tháng tù; bị cáo Q từ 20 tháng đến 24 tháng tù; bị cáo Đ từ 16 tháng đến 20 tháng tù; bị cáo T từ 16 tháng đến 20 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ và của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 03 giờ 15 phút ngày 25/6/2020 tại quán Karaoke A thuộc thôn T, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội, Nguyễn Quang C, Nguyễn Gia Q, Vũ Văn Đ, Nguyễn Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 2,040 gam ma túy loại MDMA để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như cáo trạng của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Các bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình góp tiền rủ nhau mua và cất giấu ma túy để sử dụng chung. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù giam cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo C có vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo là người góp tiền nhiều nhất, trực tiếp cầm tiền đi mua ma túy. Nhân thân bị cáo xấu, năm 2017 đã bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích nay

lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên hành vi lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự,. Do đó mức hình phạt dành cho bị cáo C cao hơn so với các bị cáo khác. Ba bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Gia Q, Vũ Văn Đ đều có hành vi góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng chung, Nguyễn Gia Q cùng C tìm mua ma túy, vai trò cao hơn Đ và T. Cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, nhân thân các bị cáo Q, Đ, T chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Q có thành tích trong việc tố giác tội phạm, giúp cơ quan công an phát hiện và đấu tranh với tội phạm ma túy trong vụ án khác, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51(đối với Q, Đ, T); điểm h khoản 1 Điều 52(Tái phạm - đối với C) Bộ luật hình sự;

- Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Gia Q, Vũ Văn Đ, Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Quang C 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/6/2020 đến ngày 30/6/2020.

Xử phạt Nguyễn Gia Q 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/6/2020 đến ngày 30/6/2020.

Xử phạt Vũ Văn Đ 16(Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/6/2020 đến ngày 30/6/2020.

Xử phạt Nguyễn Xuân T 16(Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/6/2020 đến ngày 30/6/2020.

* Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội niêm phong, bên ngoài có các chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an và các bị cáo Nguyễn Quang C, Nguyễn Gia Q, Nguyễn Xuân T, Vũ Văn Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội).

* Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Lưu HS -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thắng